

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 05/2018/HSPT
Ngày: 22- 01- 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: + Ông Lê Thanh Vân

+ Ông Huỳnh Văn Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Nam – Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu– Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 138/2017/HSPT ngày 28 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh E** do bản án hình sự phúc thẩm số 112/2016/HSPT ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị hủy bởi Quyết định Giám đốc thẩm số 30/2017/HS-GĐT ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân Cấp Cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

** Bị cáo:*

Nguyễn Thanh E, sinh năm 1986. Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông: không biết họ và bà Võ Thị N2; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thý H3 và 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần: ngày 12/3/2009, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 61/2009/HSST, ngày 30/8/2010 được đặc xá. Chưa được xóa án tích.

Nhân thân :

1/ Năm 2004, bị Tòa án nhân dân huyện Ca, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong bản án

2/ Ngày 12/10/2010 thực hiện hành vi “ Trộm cắp tài sản “ bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang ngày 25/10/2010 để điều tra vụ án đến ngày 04/01/2011 bị cáo thực hiện hành vi “Trốn khỏi nơi giam, giữ” Trong thời gian bỏ trốn bị cáo sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 01/9/2015, cùng đồng phạm thực hiện hành vi “ Cướp giật tài sản”, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù theo Bản án số

50/2016/HSST ngày 08/3/2016. Tạm giam ngày 01/9/2015. Hiện nay là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam M– Tổng Cục VIII – Bộ Công an (có mặt).

* Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại là Nguyễn Văn Q, 01 nguyên đơn dân sự là Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang, 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Lê Võ Q1, Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Tấn T2, Lê Minh H1, Huỳnh Thanh Đ, Phạm Văn P, Nguyễn Thị B, Lê Thị T3 không có kháng cáo Bản án sơ thẩm, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự phúc thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 15/12/2010, Nguyễn Thanh E điều khiển xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 63H6-2718 chở Nguyễn Thị Kiều Tiên, Lê Võ Q1 trên quốc lộ 1A từ huyện C về hướng xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang chơi. Trên đường đi đến ngã ba L, E cho xe rẽ về hướng tỉnh lộ 867 vào huyện T. Khi xe đi được khoảng hơn 6km, Q1 kêu E dừng xe lại để đi tiểu. Trong lúc đi tiểu, Q1 phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 63X8-5036 của anh Nguyễn Văn Q dựng trong nhà của bà Nguyễn Thị B, nhà không đóng cửa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Q1 đến rủ E lấy trộm xe, E đồng ý. Lúc này khoảng 22 giờ, Q1 lén lút đột nhập vào nhà, dẫn trộm xe mô tô ra tỉnh lộ 867, E đến bứt dây mát của xe, khởi động máy xe. Khi xe nổ máy, E chở K chạy trước, Q1 điều khiển xe vừa trộm chạy theo sau, hướng về ngã ba L đến quốc lộ 1A về huyện C. Sau đó trong đêm cả hai cùng tháo biển số xe vứt bỏ và bán xe vừa trộm được cho Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Hoàng T1 với giá 1.500.000 đồng, nhưng mới nhận 1.000.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân.

Qua xác minh điều tra đến ngày 25/12/2010 cơ quan CSĐT Công an huyện T ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh E, Lê Võ Q1 và cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm xe như nêu trên. Sau đó, E và Q1 bị tạm giữ, tạm giam để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản.

Trong quá trình tạm giữ, tạm giam để điều tra, vào đêm 04/01/2011 Nguyễn Thanh E, Lê Võ Q1 cùng 04 đối tượng đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện gồm Nguyễn Tấn Tài, Lê Minh Hoàng, Huỳnh Thanh Đ, Phạm Văn P thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện T như sau:

Do có ý định trốn khỏi nơi giam, giữ nên ngày 02/01/2011 E chủ động kêu Nguyễn Tấn T2(bị can đang bị tạm giam) khi ra ngoài lao động tìm lưỡi cưa sắt cho E. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/01/2011, T2 cán bộ nhà tạm giữ đưa ra khuôn viên Công an huyện tưới kiềng, trong lúc tưới kiềng, T2 nhặt được lưỡi cưa

sắt trong chậu kiếng và tháo ốc vít lấy lưỡi cưa sắt giấu vào trong người, còn gong cưa T2 ném xuống hồ cá. Đến hết giờ, T2 cùng các bị can khác được đưa vào nhà tạm giữ. Khi vào bên trong nhà tạm giữ, lợi dụng cán bộ nhà tạm giữ không kiểm tra, T2 bẻ lưỡi cưa sắt ra làm đôi và đưa vào buồng giam số 09 một nửa cho E, T2 giữ một nửa. Khoảng 21 giờ, E và Phạm Văn P lấy lưỡi cưa sắt thay phiên nhau cưa song sắt buồng giam, cưa khoảng 01 giờ đồng hồ sau thì cưa đứt song sắt. Lúc này khoảng 22 giờ cùng ngày, E bẻ gãy song sắt, chui qua chỗ trống vừa cưa được thoát ra khỏi buồng giam. Khi ra khỏi buồng giam, E chạy về phía đồng cửi gần dãy buồng giam phía Đông nhà tạm giữ lấy 01 con dao mũi bằng, không có cán dùng chặt cửi nạy ổ khóa buồng giam số 05 cho Q1 và T2 ra khỏi buồng giam và nạy ổ khóa buồng giam số 09 cho Pra khỏi buồng giam. Đi ngang buồng giam số 07, Q1 dùng dao nạy ổ khóa cho Huỳnh Thanh Đ và Lê Minh H1. Cả 6 người gồm E, Q1, Tài, Phương, Hoàng, Đ leo rào và ra khỏi nhà tạm giữ Công an huyện T.

Sau đó Quỳnh, Tài, H1 đã bị bắt lại, bị khởi tố điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng Nguyễn Thanh E chưa bắt lại được và bị truy nã. Đến ngày 31/8/2015, E phạm tội Cướp giật tài sản bị Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ và thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T. Ngày 03/9/2015 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định đình nã đối với Nguyễn Thanh E.

Ngày 16/12/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can và tiến hành điều tra theo quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2016/HSST ngày 24/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh E 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 311, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh E 04 năm tù về tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ” Tổng hợp hình phạt của cả hai tội bị cáo phải chấp hành chung là 05 năm 06 tháng tù. (Đồng thời tổng hợp Bản án số 50/2016/HSST ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh)

Ngày 28/6/2016, bị cáo Nguyễn Thanh E có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 112/2016/HSPT ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh E.

- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số **07/2016/HSST** ngày 24 tháng 06 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh E phạm các tội “Trộm cắp tài sản”, “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

- **Xử:** Phạt bị cáo Nguyễn Thanh E 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 311, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

- **Xử:** Phạt bị cáo Nguyễn Thanh E 04 (bốn) năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Tổng cộng hình phạt 02 tội bị cáo Nguyễn Thanh E phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp với hình phạt của bản án số 50/2016/HSST ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (mười) năm tù, trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt tù của bản án trước là 09 (chín) tháng 23 (hai mươi ba) ngày, thời gian bị tạm giữ, tạm giam là 11 (mười một) ngày, cộng là 10 (mười) tháng 04 (bốn) ngày.

Thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm 01 (một) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2016. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và những phần có hiệu lực pháp luật của án sơ thẩm.

* Ngày 17/4/2017, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định Kháng nghị Giám đốc thẩm số 46/QĐ-VC3-V1 ngày 17 tháng 4 năm 2017 đối với bản án hình sự phúc thẩm số 112/2016/HSPT ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

* Ngày 06/6/2017, Tòa án nhân dân Cấp Cao tại thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định Giám đốc thẩm số 30/2017/HS-GĐT ngày 06/6/2017 hủy bản án hình sự phúc thẩm số 112/2016/HSPT ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang với các lý do:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của các đối tượng khác đã bị bắt trước đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thanh E phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ”, Tòa cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm xét xử bị cáo về hai tội danh này là có căn cứ đúng pháp luật

Tuy nhiên về phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh E đối với tội” Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 thì khoản 1 Điều 311 “ Người nào đang bị tạm giam, giữ, đang bị dẫn giải, hoặc đang bị xét xử mà bỏ trốn thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm”. Nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự 2015 quy định về tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ” “1. Người nào đang bị tạm giữ, tạm giam, áp giải, xét xử hoặc chấp hành án phạt tù mà bỏ trốn thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Như vậy vụ án Nguyễn Thanh E phạm tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ” được Toàn án nhân dân tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử phúc thẩm ngày 05/9/2016 tức là sau ngày Nghị quyết số 109/2015/QH13 và Nghị quyết số 144/2016/QH13. Tòa cấp phúc thẩm xét xử bị cáo 04 năm tù là không đúng theo tinh thần Nghị quyết số 109/2015/QH13 và Nghị quyết số 144/2016/QH13. Lẽ ra tòa cấp phúc thẩm phải áp dụng quy định có lợi cho bị cáo tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự 2015 để sửa án sơ thẩm và không tuyên phạt bị cáo quá 03 năm tù, nhưng tòa cấp phúc thẩm đã xử phạt bị cáo 04 năm tù là không đúng theo tinh thần Nghị quyết số 109/2015/QH13 và Nghị quyết số 144/2016/QH13. Đây là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật khi giải quyết vụ án, gây bất lợi cho bị cáo.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 285; Điều 287 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và Nghị quyết số 81/2014/QH13 ngày 24/11/2014 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 112/2016/HSPT ngày 05/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh E

- Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định pháp luật

- Các quyết định khác của Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên không bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm nêu, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Quan điểm của Kiểm sát viên trong phần luận tội :

- Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ đúng theo quy định của pháp luật.

-Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do vậy Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” và tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ” là có căn cứ đúng pháp luật. Khi xét xử Hội đồng xét xử đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và 04 năm về tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ” là thỏa đáng. Tuy nhiên đối với tội Trốn khỏi nơi giam, giữ” cần áp dụng nguyên tắc có lợi theo quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và NQ số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để quyết định mức hình phạt cho bị cáo. Vì vậy áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 BLTTHS sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ”, giảm cho bị cáo 01(một) năm tù

Các quyết định khác của án sơ thẩm đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi. tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh E đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các đối tượng khác đã bị bắt trước đó. Vậy đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thanh E phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về hai tội danh này là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 05 năm 06 tháng là có căn cứ đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy, khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét một cách khách quan, đầy đủ, toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Do vậy với mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” là thỏa đáng phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên đối với tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Tại thời điểm Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội này thì Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành, nên Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo vẫn phải xét xử theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ngày 01/07/2016 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, nay đã được thay thế bằng nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Công văn số 04/TANDTC – PC ngày 09/01/2018 V/v áp dụng BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2015 và NQ số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, đối với tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 311 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 “ Người nào đang bị giam, giữ, đang bị dẫn giải hoặc đang bị xét xử mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”

Theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 “ Người nào đang bị tạm giữ, tạm giam, áp giải , xét xử hoặc chấp hành án phạt tù mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Như vậy vụ án Nguyễn Thanh E phạm tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 nhẹ hơn theo quy định tại khoản 1 Điều 311 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy cần phải áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Công văn số 04 TANDTC – PC ngày 09/01/2018 V/v áp dụng BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2015 và NQ số 41/2017/QH14 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh E về tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2016/HSST ngày 24 tháng 06 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang về phần

hình phạt đối với tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Giảm cho bị cáo 01(một) năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh E 03(ba) năm tù về tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù và áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt của Bản án số 50/2016/HSST ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 01/9/2015 được trừ đi 11 ngày bị cáo đã bị tạm giam trước đó.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm và phúc thẩm đã phát sinh hiệu lực nên không xét lại.

[4] Về án phí : Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng hình sự; NQ số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

QUYẾT ĐỊNH:

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh E

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số **07/2016/HSST** ngày 24 tháng 06 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang về phần hình phạt đối với tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ”

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

- **Xử:** Phạt bị cáo Nguyễn Thanh E 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 311, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Công văn số 04 TANDTC – PC ngày 09/01/2018 V/v áp dụng BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2015 và NQ số 41/2017/QH14

- **Xử:** Phạt bị cáo Nguyễn Thanh E 03 (ba) năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội bị cáo Nguyễn Thanh E phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999

Tổng hợp với hình phạt của bản án số 50/2016/HSST ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 01/9/2015 được trừ đi 11 ngày đã bị tạm giam trước đó.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Về án phí HSPT: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng hình sự; NQ số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh
- VKSND tỉnh TG
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG
- Phòng KTNV và THA (TAT)
- Công an huyện T, tỉnh TG;
- VKSND huyện T, tỉnh TG;
- THADS huyện T, tỉnh TG;
- TAND huyện T, tỉnh TG
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng